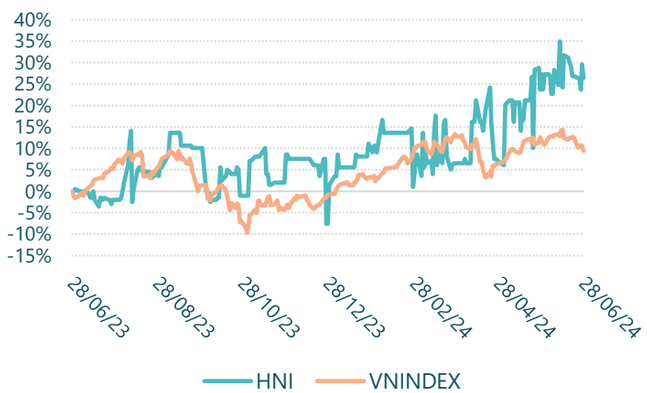
CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	23,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.7%	**18.6%**	**17.5%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	17,189 - 25,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	559
Số lượng CPLH (CP)	23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,940
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	(0.10)
EPS	2,719
P/E	8.6

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

393

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 213 | 118%

YoY: ▲ 87.0 | 28.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

78.7%

YoY: +/-▲ 31.6%

LN gộp

Q2/24

46.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.7 | 126%

YoY: ▲ 4.50 | 10.8%

ROE (TTM)

Q2/24

16.8%

YoY: +/-▲ 2.7%

LN trước thuế

Q2/24

21.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.80 | 86.4%

YoY: ▲ 6.90 | 48.6%

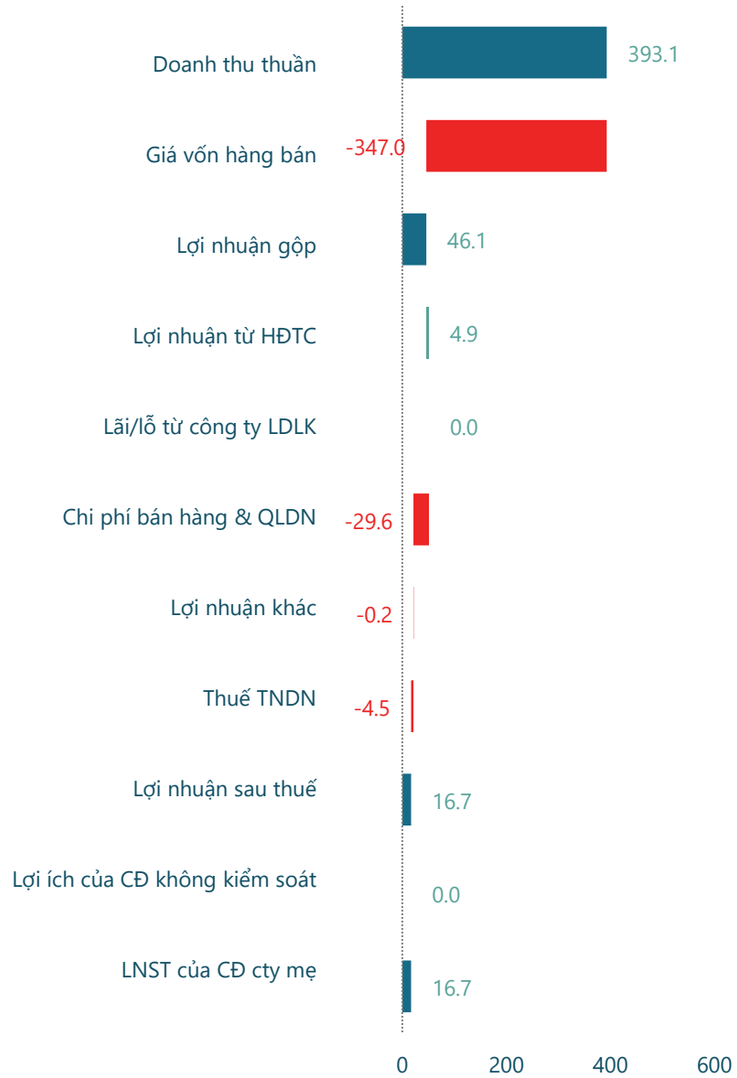
ROA (TTM)

Q2/24

9.6%

YoY: +/-▲ 0.1%

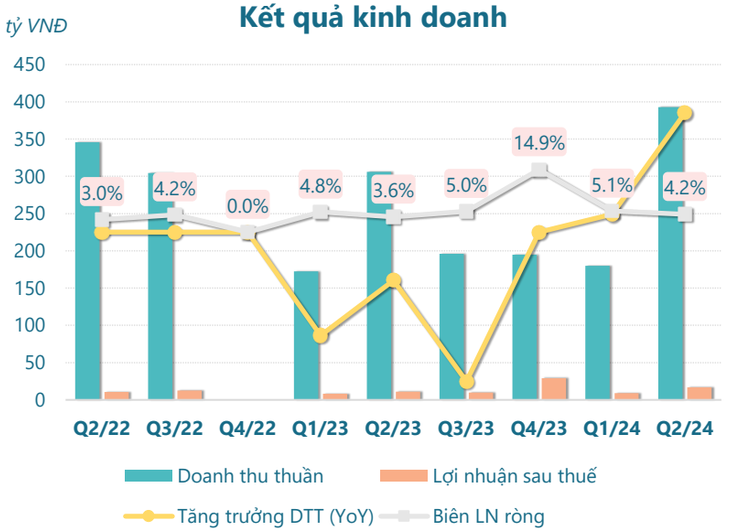
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

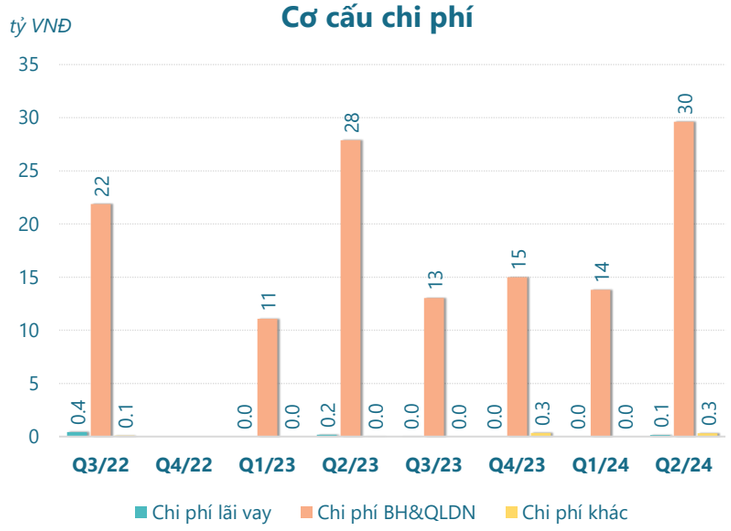
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 21.43 tỷ đồng**, tăng thêm 90.3% so với kỳ trước và cao hơn 51.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 4.93 tỷ đồng**, tăng thêm 4.89% so với kỳ trước và cao hơn 1020% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.18 tỷ đồng** giảm đi 264% so với kỳ trước và thấp hơn 325% so với cùng kỳ năm trước.

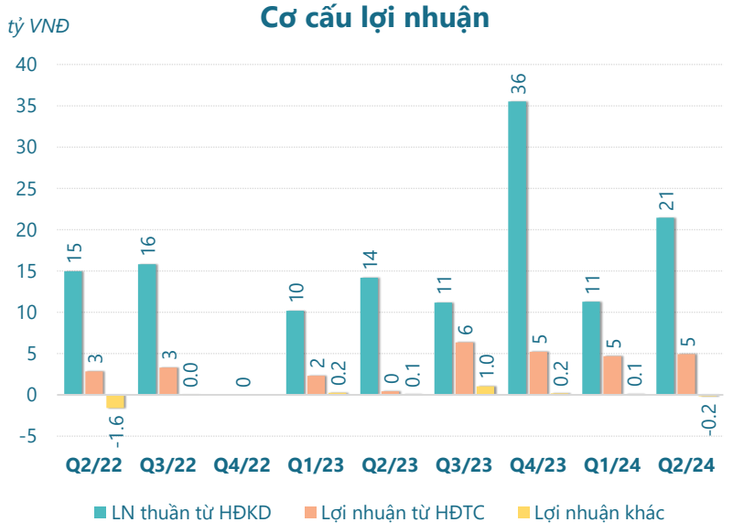
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **HNI** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **393.1 tỷ đồng** tăng thêm **28.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 16.70 tỷ đồng**, **tăng trưởng 50.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **573.0 tỷ đồng** cao hơn 19.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 26.00 tỷ đồng** cao hơn 36.8% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.14 tỷ đồng** tăng thêm 0.14 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 12.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **29.61 tỷ đồng** tăng thêm 115% so với kỳ trước và cao hơn 6.24% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.30 tỷ đồng** tăng thêm 0.30 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 900% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**393**	**180**	**118%**	**306**	**28.5%**	**573**	**479**	**19.7%**
Giá vốn hàng bán	347	160	117%	264	31.4%	507	418	21.2%
Lợi nhuận gộp	46.1	20.4	126%	41.6	10.8%	66.5	60.6	9.8%
Doanh thu HĐTC	7.23	5.55	30.3%	3.06	136%	12.8	7.26	76.1%
Chi phí TC	2.30	0.86	168%	2.62	-12.2%	3.16	4.53	-30.3%
Chi phí lãi vay	0.14	0.00		0.16	-10.8%	0.14	0.16	-12.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.66	3.07	84.4%	5.82	-2.7%	8.73	8.32	5.0%
Chi phí QLDN	**23.9**	**10.7**	**124%**	**22.0**	**8.8%**	**34.7**	**30.6**	**13.2%**
LN thuần từ HĐKD	21.4	11.3	89.7%	14.2	50.9%	32.7	24.3	34.3%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**0.11**	**-268%**	**0.08**	**-331%**	**-0.07**	**0.32**	**-123%**
LN trước thuế	21.2	11.4	86.4%	14.3	48.6%	32.6	24.7	32.3%
Lợi nhuận sau thuế	**16.7**	**9.10**	**83.5%**	**11.1**	**50.4%**	**25.8**	**19.4**	**32.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.7**	**9.10**	**83.5%**	**11.1**	**50.4%**	**25.8**	**19.4**	**32.8%**

